

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 6 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Ngọc Hà
2. Ông Trương Thoại Lượng

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: bà Kim Thị Cẩm Hương, Kiểm sát viên

Ngày 15/6/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXX-ST, ngày 18/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1994,

Địa chỉ: Số 142, ấp Mỹ Đức, xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Đông H, sinh năm 1993,

Địa chỉ: Số 86, ấp Mương Khai xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 18/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh Đông H sống chung với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thiện Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ngày 27/02/2014. Trong quá trình chung sống, bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 29/9/2014, hiện nay bà đang nuôi dưỡng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H

không chăm lo gia đình và vợ con và ông H có người phụ nữ khác và vợ chồng sống không hạnh phúc, từ đó bà và ông H không sống chung với nhau từ đầu năm 2016 cho đến nay. Nay bà H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 29/9/2014, bà xin được nuôi dưỡng đến trưởng thành và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đối với ông Nguyễn Thanh Đông H là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nH vẫn vắng mặt mà không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ pháp luật và yêu cầu của đương sự:

[2] Nguyên đơn yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn ông H, về con chung yêu cầu được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 29/9/2014 và yêu cầu bị đơn H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, về tài sản chung, nợ chung không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy thực trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên bà và ông H không sống chung với nhau từ đầu năm 2016 cho đến nay, nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H cho bà được ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà H và ông H có 01 con chung Nguyễn H, sinh ngày 29/9/2014 chưa thành niên hiện đang sống chung với bà. Tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung đến trưởng thành và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy, trong thời gian bà H và ông H xảy ra mâu thuẫn, cháu H là con chung của ông

bà, đã và đang sống chung với bà H ổn định, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên, cháu H còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Từ những phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử thấy rằng toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Giao cháu H cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đến tuổi trưởng thành. Ông H không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền thăm nom con, nH không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, theo quy định tại các Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn H, sinh ngày 29/9/2014 mỗi tháng 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2018. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thanh Đông H; giao cháu Nguyễn H, sinh ngày 29/9/2014 cho nguyên đơn nuôi dưỡng đến trưởng thành; về cấp dưỡng: Buộc bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch, và bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Khoản 4, Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự và Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Đông H.

1.1. Về con chung: Giao cháu Nguyễn H, sinh ngày 29/9/2014 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

1.2. Về cấp dưỡng: Buộc ông Nguyễn Thanh Đông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu Nguyễn H, sinh ngày 29/9/2014 số tiền 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07 năm 2018. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Đông H không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung không có: Bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009908, ngày 18/01/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Bị đơn Nguyễn Thanh Đông H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Viện Kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- UBND xã Thiện Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nhẫn